

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **187/2022/HS-ST**

Ngày: 27-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

Bà Lương Thị Tuyết Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Thanh L** (tên gọi khác: TLĐ), sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số MB/HM, đường PNL, Tổ HL, Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị G; có vợ: Nguyễn Thị Th3 Tr; có 01 người con, sinh năm 2012; tiền án: Ngày 31/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2008/HSST; ngày 09/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2011/HSST, sau đó Đoàn Thanh L kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 23/12/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2008/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương, buộc chấp hành hình phạt chung là 02 năm 04 tháng tù, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 820/2011/HSPT; ngày 25/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt 02 năm 04 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 820/2011/HSPT của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc chấp hành hình phạt chung là 10 năm

04 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2015/HSST, sau đó Đoàn Thanh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 25/11/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Đoàn Thanh L và xử phạt 10 năm 04 tháng tù, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 147/2015/HSPT; tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022, đến ngày 04/7/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức L1** (tên gọi khác: LT), sinh năm 1971, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số HB/BC, Tổ BC, Khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố T, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Lê Thị Ch (đã chết); có vợ: Châu Mộng T; có 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Ngày 02/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt 16 tháng tù về tội Đánh bạc của Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, buộc chấp hành hình phạt chung là 02 năm 04 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2019/HS-ST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/6/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 18 ngày về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2010/HSST; Ngày 23/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2022, đến ngày 04/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Th**, sinh năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B/ML, đường TKTQ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số BSC/SC, đường NTP, Tổ SC, Khu phố T, phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và bà Quách Kim Ch1; có chồng (đã ly hôn); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Ngày 04/11/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2021/HS-ST; nhân thân: Ngày 24/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2015/HSST. Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/02/2022, đến ngày 11/02/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cầm đi khỏi nơi cư trú; từ ngày 21/3/2022 chấp hành án tại Trại giam An Phước - Bộ Công an, có mặt.

4. Họ và tên: **Đặng Thị C**, sinh năm 1962, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số HBB/BH, đường NB, Tổ NS, Khu phố S, phường PL, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H (đã chết) và bà Lê Thị L2 (đã chết); có chồng: Nguyễn Hữu L3 (đã chết); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Ngày 28/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2021/HS-ST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/9/2011, bị Tòa án nhân dân

huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2011/HSST, sau đó Đặng Thị C kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 23/12/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm và xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 05 tháng 12 ngày về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 820/2011/HSPT. Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/02/2022 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: **Huỳnh Quang T**, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số MC/SS, đường LTT, Tổ SS, Khu phố S, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh Q và bà Nguyễn Kim Ph; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 12/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST; tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022, đến ngày 18/7/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc N** (tên gọi khác: NAH), sinh năm 1976, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số BKL/B/SA, Tổ M, khu phố CL 3, phường CM, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); có vợ: Trần Thị Xuân Th1; có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/5/1999, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/02/2022, đến ngày 15/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

7. Họ và tên: **Nguyễn Hoài Tr** (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1977, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số MBM, đường LTT, Tổ BM, Khu phố S, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ (không đăng ký kết hôn); có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2010, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2010/HSST. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022, đến ngày 04/7/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

8. Họ và tên: **Phạm Quốc Th2**, sinh năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số HL, đường TA, Tổ B, ấp HT, xã TA, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Như L3 và bà Võ Thị S; có vợ (đã ly hôn); có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2006/HSST. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022,

đến ngày 18/7/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

9. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1978, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số BBM, ấp AQ, xã AS, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H; 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2015/HSST. Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/02/2022, đến ngày 11/02/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

10. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T1**, sinh năm 1977, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số BTB/MH, đường NTP, Khu phố C, phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có vợ: Võ Thị Ngọc L4; có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022, đến Ngày 05/5/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

11. Họ và tên: **Trần Thế V** (tên gọi khác: UĐ), sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B/MB, khu phố BH, phường LT, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Ngô Thị Ng; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022, đến Ngày 05/5/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

12. Họ và tên: **Trần Phước T2**, sinh năm 1984, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp PH, xã AP, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số MBMT/BT/B, đường LHP, Tổ TM, Khu phố L, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sơn Th và bà Phan Thị X; có vợ: Vương Anh Đ; có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022, đến ngày 04/7/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

13. Họ và tên: **Trần Thanh Ng**, sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số BT, đường NTN, Tổ HH, ấp PH, xã PHĐ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Điều dưỡng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có chồng (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022, đến ngày 05/5/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

14. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hoàng Th3**, sinh năm 1976, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số KSB/ST, Tổ ST, Khu phố T, phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Đường LC, Khu phố L, phường CN, thành phố T, tỉnh

Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Tr; có chồng (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/02/2022, đến ngày 11/02/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đái Văn Th4, sinh năm 1991; cư trú tại: Số BTT/B, đường NTP, Tổ SL, Khu phố S, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1961; cư trú tại: Số MHC/ML/MH/BS, đường PBC, Tổ BT, Khu phố S, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Trúc L5, sinh năm 1983; cư trú tại: Số MBT, đường ĐX 0SB, Tổ H, Khu phố T, phường ĐH, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Võ Thị Ngọc L4, sinh năm 1982; cư trú tại: Số BTB/MH, đường NTP, Khu phố C, phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Cao Văn L6, sinh năm 1971; cư trú tại: Khu phố BH, phường LT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Xuân Th1, sinh năm 1977; cư trú tại: Số BKL/B/SA, Tổ M, khu phố CL 3, phường CM, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Châu Mộng T, sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ CH, Khu phố T, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1977; cư trú tại: Tổ HB, Khu phố B, phường TA, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Th3 T1, sinh năm 1981; cư trú tại: Số 378/2, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Hồ Khánh Ng1, sinh năm 1988; cư trú tại: Số MBMB/HT, đường LHP, Khu phố T, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1988; cư trú tại: Khu phố B, thị trấn ML, huyện H, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

+ Chị Thái Thị Nh, sinh năm 1993; cư trú tại: Khu phố TL, phường AT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Huỳnh Bảo S1, sinh năm 1988; cư trú tại: Số B/CM, đường LHP, Khu phố L, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Kim D4, sinh năm 1982; cư trú tại: Số MB/CH, đường LHP, Khu phố T, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Vương Anh Đ3, sinh năm 1986; cư trú tại: Số MBMT/BT/B, đường LHP, Tổ TM, Khu phố L, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Anh Trần Bá H2, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp H, xã HP, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 05/02/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có nhóm đối tượng đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền tại khu vực bãi đất trống thuộc Khu phố S, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, lực lượng Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một và Công an phường PT tiến hành kiểm tra và phát hiện một nhóm nhiều đối tượng nam và nữ đang thực hiện hành vi Đánh bạc dưới hình thức lắc tài-xỉu thắng thua bằng tiền nên lực lượng Công an tiến hành vây bắt. Khi thấy bị lực lượng Công an vây bắt thì các đối tượng bỏ chạy nên lực lượng công an truy đuổi và bắt giữ được 14 (mười bốn) đối tượng tham gia đánh bạc còn các đối tượng khác bỏ chạy thoát được. Ngay sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 14 (mười bốn) đối tượng về hành vi Đánh bạc, gồm: Đoàn Thanh L, Nguyễn Đức L1, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Nguyễn Thị Thu Th, Nguyễn Hoài Tr, Trần Phước T2, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Trần Thanh Ng, Huỳnh Quang T, Nguyễn Thị Hoàng Th3, Đặng Thị C và Đái Văn Th4, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số BTT/B, đường NTP, Tổ SL, Khu phố S, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương và thu giữ được số vật chứng, gồm:

- 02 (hai) bộ dụng cụ dùng lắc tài-xỉu.
- 01 (một) tấm bạt có in chữ tài-xỉu và dãy số dùng để đặt cược.
- Thu giữ trên chiếu bạc nơi các đối tượng cùng chơi đánh bạc số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.
- Thu giữ số tiền trên người các đối tượng sử dụng để đánh bạc:
 - + Thu giữ của Đoàn Thanh L: Số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.
 - + Thu giữ của Trần Thế V: Số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Đức L1: Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.
 - + Thu giữ của Trần Phước T2: Số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Hoài Tr: Số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.
 - + Thu giữ của Phạm Quốc Th2: Số tiền 2.600.000 (hai triệu, sáu trăm ngàn) đồng.
 - + Thu giữ của Huỳnh Quang T: Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.
 - + Thu giữ của Trần Thanh Ng: Số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Thị Hoàng Th3: Số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Thị Thu Th: Số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Hoàng T1: Số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.
 - + Thu giữ của Đái Văn Th4: Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.
- Thu giữ các phương tiện, gồm:
 - + 01 (một) xe ô tô hiệu Camry, màu đỏ, biển số 61A-735.xx.
 - + 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, biển số 61Z2-75xx.

- + 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, màu đen, biển số 61B1-980.xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ-xanh, biển số 61B1-313.xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 61T5-72xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, màu đỏ, biển số 61D1-803.xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu SH Mode, màu trắng, biển số 61B1-449.xx.

- Ngoài ra, Công an phường PT tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà Số MHC/ML/MH/BS, đường PBC, Tổ BT, Khu phố S, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương của bà Trần Thị H, sinh năm 1961, đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên và thu giữ các phương tiện, gồm:

- + 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số 61T7-49xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Yanus, màu đen, biển số 61C2-006.xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 61C1-263.xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 86B4-114.xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Attila, màu đen, biển số 61N4-84xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Vario, màu đỏ, biển số 61B2-050.xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Luvias, màu trắng, biển số 61G1-529.xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, biển số 61B1-619.xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, biển số 61B1-864.xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, biển số 72H8-35xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Wave 110, màu trắng, biển số 67M1-161.xx.
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, biển số 61C1-934.xx.

- Thu giữ tư vật của các đối tượng, gồm:

+ Thu giữ của Nguyễn Đức L1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 6700 và 01 (một) điện thoại di động màu xanh không rõ nhãn hiệu.

+ Thu giữ của Đoàn Thanh L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đỏ.

+ Thu giữ của Nguyễn Thị Thu Th: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh.

+ Thu giữ của Trần Phước T2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen.

+ Thu giữ của Nguyễn Hoài Tr: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen.

+ Thu giữ của Huỳnh Quang T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen.

+ Thu giữ của Đặng Thị C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen.

+ Thu giữ của Nguyễn Hoàng T1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu vàng gold, số sim 0977.880xxx.

+ Thu giữ của Nguyễn Thị Hoàng Th3: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim 0792.535xxx và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen.

+ Thu giữ của Trần Thế V: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số sim 0938.051xxx.

+ Thu giữ của Nguyễn Hoàng K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, số sim 0853.403799.

+ Thu giữ của Phạm Quốc Th2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

+ Thu giữ của Trần Thanh Ng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu đen đỏ và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển số 59G1-182.xx.

+ Thu giữ của Đái Văn Th4: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu đen trắng.

Quá trình xác minh và điều tra đã xác định rõ hành vi phạm tội của các đối tượng trong vụ án, cụ thể như sau:

Đoàn Thanh L, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Đức L1, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Nguyễn Thị Thu Th, Nguyễn Hoài Tr, Trần Phước T2, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Trần Thanh Ng, Huỳnh Quang T, Nguyễn Thị Hoàng Th3 và Đặng Thị C là những đối tượng ham mê cờ bạc và thường chơi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Lợi dụng các ngày nghỉ tết âm lịch năm 2022, các đối tượng trên tụ tập tại khu vực bãi đất trống thuộc Khu phố S, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài-xiú. Cụ thể, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/02/2022 (nhằm ngày mùng 05 tết âm lịch năm 2022), Nguyễn Đức L1 điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, màu đỏ, biển số 61D1-803.xx đi đến khu vực bãi đất trống thuộc Khu phố S, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy Nguyễn Thị Thu Th, Nguyễn Thị Hoàng Th3, Trần Phước T2 và khoảng 05 người khác (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) đang có mặt tại đây và do đồng thời nhìn thấy có sẵn 01 (một) bộ tài xiú tại bãi đất trống nên L1 rủ Th, Th3, T2 và những người khác chơi lắc tài-xiú do L1 làm cái thì tất cả đồng ý. Sau đó, L1 làm cái cho Th, Th3, T2 và những người khác đặt tiền đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì có nhiều con bạc khác là Nguyễn Ngọc N, Đoàn Thanh L, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Trần Thanh Ng, Huỳnh Quang T và Đặng Thị C đến tham gia chơi đánh bạc nên L1 không làm cái nữa mà giao lại cho Đoàn Thanh L làm cái. Lúc này, Đoàn Thanh L và Nguyễn Ngọc N cùng thống nhất hùn tiền để làm cái cho các đối tượng khác đặt tiền. Khi L làm cái thì có Nguyễn Thị Thu Th, Nguyễn Thị Hoàng Th3, Trần Phước T2, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Trần Thanh Ng, Huỳnh Quang T, Đặng Thị C và khoảng 10 người khác (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) tham gia đặt tiền. Hình thức lắc tài-xiú thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau: Người làm cái và sử dụng bộ dụng cụ dùng để lắc tài xiú gồm có 03 (ba) hột xí ngầu bằng nhựa, mỗi hột có 06 (sáu) mặt được đánh dấu chấm tròn từ 01 (một) chấm đến 06 (sáu) chấm tương ứng mỗi chấm là từ 01 (một) điểm đến 06 (sáu) điểm và đặt lên 01 (một) cái đĩa sành rồi dùng 01 (một) cái nắp nhựa hình trụ tròn để đập 03 (ba) hột xí ngầu. Tiếp đó, người làm cái dùng tay cầm đĩa sành và nắp nhựa lắc một vài cái rồi đặt xuống đất. Lúc này, các con bạc đặt tiền vào 01 (một) tấm bạc có in chữ tài-xiú và đặt số tiền bao nhiêu thì tùy theo ý của mỗi người. Sau khi con bạc đặt tiền

xong, người làm cái mở nắp nhựa ra để kiểm tra kết quả, nếu tổng số điểm ở mặt trên cùng của 03 (ba) hột xí ngầu từ 10 (mười) điểm trở xuống là “xiu”, từ 11 (mười một) điểm đến 18 (mười tám) điểm là “tài”, nếu trên đĩa các hột xí ngầu thể hiện số điểm là “tài” thì người làm cái thắng tiền của những con bạc đặt bên “xiu”, thua tiền những con bạc đặt bên “tài” và ngược lại. Trường hợp người làm cái lắc ra kết quả mà mặt trên 03 (ba) hột xí ngầu giống nhau thì sẽ được gọi là “bão” thì người làm cái sẽ thắng hết tiền của những người đặt cửa “xiu” và cửa “tài”.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Đoàn Thanh L và Nguyễn Ngọc N đang làm cái lắc tài xỉu cho Nguyễn Thị Thu Th, Nguyễn Thị Hoàng Th3, Trần Phước T2, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Trần Thanh Ng, Huỳnh Quang T, Đặng Thị C và khoảng 10 người khác (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) đặt tiền thì bị Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một và Công an phường PT kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, còn Nguyễn Ngọc N và một số đối tượng khác đã bỏ chạy thoát được. Ngày 11/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Ngọc N, đến ngày 14/02/2022 Nguyễn Ngọc N tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đầu thú về hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định số tiền dùng để đánh bạc của từng đối tượng như sau:

1. Nguyễn Ngọc N và Đoàn Thanh L: L đem theo số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng để làm cái đánh bạc, khi làm cái L rủ Nguyễn Ngọc N mỗi người hùn số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để làm cái cho các con bạc đặt tiền thì N đồng ý. Lúc này, L bỏ ra trước số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để làm cái, nếu L thua thì N sẽ bỏ tiền của Nam cho L làm cái. Quá trình làm cái, ban đầu L thắng được số tiền khoảng 20.000.000 đồng nên L đưa số tiền trên cho Nam giữ. Sau đó, L chơi thua nên L kêu Nam đưa lại số tiền mà L đưa để L tiếp tục làm cái. Khi bị bắt, L đang để số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng trên chiếu bạc và bị tạm giữ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng dùng đánh bạc.

2. Nguyễn Đức L1 đem theo số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng để làm cái đánh bạc, khi L1 làm cái thì có Nguyễn Thị Thu Th, Nguyễn Thị Hoàng Th3, Trần Phước T2 và khoảng 05 người khác (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) đặt tiền. Khi có đông người tham gia đánh bạc thì L1 không làm cái nữa mà giao lại cho L làm cái. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, L1 thua số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, bị tạm giữ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng dùng đánh bạc.

3. Nguyễn Hoàng T1 đem theo số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nhưng dùng số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đánh bạc, còn số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng thì T1 cất trong cốp xe mô tô của T1 và không dùng đánh bạc. Khi bị bắt T1 thua số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, còn số tiền 19.500.000 (mười chín triệu, năm trăm ngàn) đồng T1 để trên chiếu bạc, bị tạm giữ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng thu giữ trong cốp xe mô tô của T1.

4. Trần Thế V đem theo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng đánh bạc, khi bị bắt thì V thua số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, còn số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng V để trên chiếu bạc, bị tạm giữ số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

5. Nguyễn Thị Thu Th đem theo số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc khi L1 làm cái thì Th thắng số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, khi L

làm cái thì Th dùng số tiền đã thắng của L và số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng để tiếp tục đánh bạc. Khi bị bắt thì Th thua số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng nên bị tạm giữ số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

6. Nguyễn Hoài Tr đem theo số tiền 6.800.000 (sáu triệu, tám trăm ngàn) đồng đánh bạc, khi bị bắt Tr thắng số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng, còn số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng Tr để trên chiếu bạc, bị tạm giữ số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

7. Trần Phước T2 đem theo số tiền 3.800.000 (ba triệu, tám trăm ngàn) đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc khi L1 làm cái thì T2 đặt 02 (hai) đến 03 (ba) ván nhưng không rõ thắng thua, khi L làm cái thì T2 tiếp tục đặt tiền đến khi bị bắt thì T2 thắng số tiền 2.200.000 (hai triệu, hai trăm ngàn) đồng nên bị tạm giữ số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

8. Phạm Quốc Th2 đem theo số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng đánh bạc, khi bị bắt Th2 thua số tiền 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng nên bị tạm giữ số tiền 2.600.000 (hai triệu, sáu trăm ngàn) đồng.

9. Nguyễn Hoàng K đem theo số tiền 2.800.000 (hai triệu, tám trăm ngàn) đồng đánh bạc, khi bị bắt K thua hết số tiền 2.800.000 (hai triệu, tám trăm ngàn) đồng dùng đánh bạc nên không bị tạm giữ số tiền dùng đánh bạc.

10. Trần Thanh Ng đem theo số tiền 1.400.000 (một triệu, bốn trăm ngàn) đồng đánh bạc, khi bị bắt Ng thua số tiền 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng nên bị tạm giữ số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng.

11. Huỳnh Quang T đem theo số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng đánh bạc, khi bị bắt T không thắng không thua nên bị tạm giữ số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

12. Nguyễn Thị Hoàng Th3 đem theo số tiền 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc khi L1 làm cái thì Th3 thua số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng, đến khi L làm cái thì Th3 tiếp tục dùng số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đánh bạc, khi bị bắt Th3 thua số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng nên bị tạm giữ số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

13. Đặng Thị C đem theo số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng đánh bạc, khi bị bắt C thua hết số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng nên không bị tạm giữ số tiền dùng đánh bạc.

14. Số tiền 120.000.000 (một trăm, hai mươi triệu) đồng thu giữ trên chiếu bạc là của Nguyễn Ngọc N, Đoàn Thanh L, Nguyễn Đức L1, Nguyễn Thị Thu Th, Nguyễn Thị Hoàng Th3, Trần Phước T2, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Trần Thanh Ng, Huỳnh Quang T, Đặng Thị C và một số người khác (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) bỏ ra để đánh bạc nhưng chưa có kết quả thắng thua.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Ngọc N, Đoàn Thanh L, Nguyễn Đức L1, Nguyễn Thị Thu Th, Nguyễn Thị Hoàng Th3, Trần Phước T2, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Trần Thanh Ng, Huỳnh Quang T, Đặng Thị C và các đối tượng khác (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) dùng để đánh bạc là 160.600.000 (một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm ngàn) đồng.

* Quá trình điều tra, Đoàn Thanh L, Nguyễn Đức L1 và Trần Phước T2 khai nhận vào ngày 04/02/2022 thì L, L1 và T2 có đến khu vực bãi đất trống thuộc Khu phố

S, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia đánh bạc nhưng không xác định được số tiền dùng đánh bạc và đánh bạc với người nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để đề cập xử lý.

Đối với Đái Văn Th4, quá trình điều tra Th4 khai nhận được một đối tượng tên Th5 (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) thuê Th4 dùng xe mô tô chở các đối tượng đánh bạc từ đầu đường hẻm đến vị trí đánh bạc và Th5 trả công cho Th4 mỗi ngày số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Tuy nhiên, Th4 không xác định rõ nhân thân các đối tượng đánh bạc mà Th4 đã chở và các đối tượng đánh bạc bị bắt quả tang cũng không xác định được Th4 có phải là người đã chở mình đến vị trí đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chưa có đủ căn cứ để xử lý Th4 về hành vi đồng phạm đánh bạc với các đối tượng đánh bạc. Đối với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng thu giữ của Th4 thì Th4 khai nhận trong số tiền trên thì số tiền 540.000 (năm trăm bốn mươi ngàn) đồng là tiền cá nhân của Th4, còn số tiền 460.000 (bốn trăm sáu mươi ngàn) đồng là tiền công Th4 chở các đối tượng đánh bạc và các đối tượng đánh bạc cho Th4 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một lập biên bản giao trả cho Th4 số tiền 540.000 (năm trăm bốn mươi ngàn) đồng cho Th4, còn số tiền 460.000 (bốn trăm sáu mươi ngàn) đồng thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đề nghị chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với bà Trần Thị H, quá trình điều tra bà H khai nhận bà H làm nghề buôn bán cà phê ở đầu đường hẻm cách vị trí đánh bạc khoảng 01 (một) km. Do sân nhà rộng nên khách đến quán cà phê uống nước và gửi xe tại đây. Việc các đối tượng để xe tại quán cà phê và đi vào khu vực bãi đất trống để đánh bạc thì bà H không biết và bà H không có thu tiền cũng như không hưởng lợi từ việc khách để xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

* Xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với tổng số tiền 171.060.000 (một trăm bảy mươi một triệu, không trăm sáu mươi ngàn) đồng, gồm: Số tiền 160.600.000 (một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm ngàn) đồng các đối tượng dùng đánh bạc, số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng thu giữ của Nguyễn Hoàng T1; số tiền 460.000 (bốn trăm sáu mươi ngàn) đồng thu lợi của Đái Văn Th4 và 02 (một) bộ dụng cụ dùng lắc tài-xỉu, 01 (một) tấm bạt có in chữ tài-xỉu và dây số dùng để đặt cược. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển số tiền và vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng đánh bạc là 161.060.000 (một trăm sáu mươi một triệu, không trăm sáu mươi ngàn) đồng, trả cho Nguyễn Hoàng T1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và tịch thu, tiêu hủy 02 (một) bộ dụng cụ dùng lắc tài-xỉu, 01 (một) tấm bạt có in chữ tài-xỉu và dây số dùng để đặt cược.

- Đối với xe ô tô hiệu Camry, màu đỏ, biển số 61A-735.xx, quá trình điều tra xác định: Xe ô tô trên do chị Nguyễn Thị Trúc L5, sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số MBT, đường DX OSB, Tổ H, Khu phố T, phường ĐH, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/02/2022, anh Phạm Minh Ph4, sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố AH, phường HL, thị xã B, tỉnh Bình Dương là chồng của chị L5 sử dụng xe ô tô trên đi chúc tết tại

Khu phố S, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì thấy tại bãi đất trống có nhiều người đánh bạc nên dừng xe đứng xem. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thì anh Ph4 hoảng sợ nên bỏ xe ô tô lại và đi về nhà. Do đó, ngày 04/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe ô tô trên cho chị Nguyễn Thị Trúc L5 theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 04/3/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Vario, màu đỏ, biển số 61B2-050.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Võ Thị Ngọc L4, sinh năm 1982, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số BTB/MH, đường NTP, Khu phố C, phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/02/2022, Nguyễn Hoàng T1 là chồng của chị L4 sử dụng xe mô tô trên đi công việc sau đó T1 tham gia đánh bạc thì chị L4 không biết. Do đó, ngày 19/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho chị Võ Thị Ngọc L4 theo Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 19/5/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Yanus, màu đen, biển số 61C2-006.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do ông Cao Văn L6, sinh năm 1971, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố BH, phường LT, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/02/2022, ông L6 cho Trần Thế V mượn xe mô tô trên đi công việc sau đó Vinh tham gia đánh bạc thì ông L6 không biết. Do đó, ngày 19/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho ông Cao Văn L6 theo Quyết định xử lý vật chứng số 34 ngày 19/5/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu SH Mode, màu trắng, biển số 61B1-449.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Trần Thị Xuân Th1, sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số BKL/B/SA, Tổ M, khu phố CL 3, phường CM, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/02/2022, Nguyễn Ngọc N là chồng của chị Th1 sử dụng xe mô tô trên đi công việc sau đó N tham gia đánh bạc thì chị Th1 không biết. Do đó, ngày 15/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho chị Trần Thị Xuân Th1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 15/4/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, biển số 61B1-619.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Châu Mộng T, sinh năm 1968, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ CH, Khu phố T, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/02/2022, bà T sử dụng xe mô tô trên đi công việc sau đó thấy đánh bạc thì đứng xem. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thì bà T hoảng sợ nên bỏ xe mô tô lại và đi về nhà. Do đó, ngày 15/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho bà Châu Mộng T theo Quyết định xử lý vật chứng số 21 ngày 15/4/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, biển số 61B1-864.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ HB, khu phố B, phường TA, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/02/2022, chị Y cho Đoàn Thanh L mượn xe mô tô trên đi công việc sau đó L tham gia đánh bạc thì chị Y không biết. Do đó, ngày 15/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho chị Lê Thị Ngọc Y theo Quyết định xử lý vật chứng số 22 ngày 15/4/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Luvias, màu trắng, biển số 61G1-529.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp BG, xã PA, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 28/9/2021, anh T1 bán xe mô tô trên cho Chị Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số BBT/H, đường CM, phường PC, thành phố T, tỉnh Bình Dương, việc mua bán có làm giấy tờ mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 05/02/2022, chị T cho bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1975, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số BBH/BB, đường TQĐ, phường PC, thành phố T, tỉnh Bình Dương mượn xe mô tô trên đi công việc sau đó thấy đánh bạc thì đứng xem. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thì bà M hoảng sợ nên bỏ xe mô tô lại và đi về nhà. Do đó, ngày 19/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho Chị Lê Thị Thanh T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 19/5/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ trắng, biển số 86B4-114.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1998, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố B, thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/02/2022, anh Kh cho người bạn nữ tên H4 (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) mượn xe mô tô trên đi công việc sau đó thấy đánh bạc thì đứng xem. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thì người nữ tên H4 bỏ chạy để lại xe mô tô. Do đó, ngày 28/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho anh Nguyễn Ngọc Kh theo Quyết định xử lý vật chứng số 55 ngày 27/6/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Air Blade, màu đỏ, biển số 61D1-803.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Hồ Khánh Ng1, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số MBMB/HT, đường LHP, Khu phố T, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/02/2022, chị Ng1 cho Nguyễn Đức L1 mượn xe mô tô trên đi công việc sau đó L1 tham gia đánh bạc thì chị Ng1 không biết. Do đó, ngày 17/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho chị Hồ Khánh Ng1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 53 ngày 17/6/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, biển số 61C1-934.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Thái Thị Nh, sinh năm 1993, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố TL, phường AT, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/02/2022, chị Nh sử dụng xe mô tô trên đi công việc thấy đánh bạc thì đứng xem. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thì chị Nh hoảng sợ nên bỏ xe mô tô lại và đi về nhà. Do đó, ngày 19/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho chị Thái Thị Nh theo Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 19/5/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Dream, biển số 72H8-35xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do Võ Trung H5, sinh năm 1985, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số NM, Quốc lộ NMA, Phường C, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Khoảng năm 2014, anh H5 bán xe mô tô trên cho anh Huỳnh Bảo S, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số B/CM, đường LHP, Khu phố L, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên. Ngày 05/02/2022, anh S cho người nam tên T2 (hiện chưa rõ họ tên và địa chỉ cư trú) mượn xe mô tô trên đi công việc sau đó thấy đánh bạc thì đứng xem. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thì người nam tên T2 bỏ đi để lại xe

mô tô. Do đó, ngày 24/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho anh Huỳnh Bảo S theo Quyết định xử lý vật chứng số 50 ngày 24/6/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 61C1-263.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Trần Thị Bích Ph, sinh năm 1970, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố TH A, phường AT, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2019, bà Ph bán xe mô tô trên cho ông Mai Khánh S, sinh năm 1956, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố T, phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, ông S bán xe mô tô trên cho chị Nguyễn Kim D4, sinh năm 1982, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số MB/CH, đường LHP, Khu phố T, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 05/02/2022, chị D4 sử dụng xe mô tô trên đi công việc sau đó thấy đánh bạc thì đứng xem. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thì chị D4 hoảng sợ nên bỏ xe mô tô lại và đi về nhà. Do đó, ngày 28/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho chị Nguyễn Kim D4 theo Quyết định xử lý vật chứng số 54 ngày 27/6/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ xanh, biển số 61B1-313.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Th3 Th, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số BMB/B, đường NTP, Tổ BB, Khu phố T, phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2017, chị Th bán xe mô tô trên cho chị Vương Anh Đ3, sinh năm 1986, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số MBMT/BT/B, đường LHP, Tổ TM, Khu phố L, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 05/02/2022, Trần Phước T2 là chồng của chị Đ3 sử dụng xe mô tô trên đi công việc sau đó T2 tham gia đánh bạc thì chị Đ3 không biết. Do đó, ngày 28/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho chị Vương Anh Đ3 theo Quyết định xử lý vật chứng số 52 ngày 27/6/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển số 59G1-182.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Trần Bá H2, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp H, xã HP, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/02/2022, anh H2 cho Trần Thanh Ng mượn xe mô tô trên đi công việc sau đó Ng tham gia đánh bạc thì anh H2 không biết. Do đó, ngày 28/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho anh Trần Bá H2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 55 ngày 27/6/2022.

- Đối với xe mô tô hiệu Dream, biển số 61Z2-75xx; xe mô tô hiệu Attila, màu đen, biển số 61N4-84xx; xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 61T5-72xx và xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số 61T7-49xx, quá trình xác minh và điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chưa xác định được chủ sở hữu của các xe mô tô trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục tạm giữ các xe mô tô trên và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

- Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu đen, biển số 61B1-980.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do Nguyễn Hoài Tr đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/02/2022, Tr sử dụng xe mô tô trên đi công việc sau đó tham gia đánh bạc và bị tạm giữ xe mô tô trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển xe mô tô trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Nguyễn Hoài Tr.

- Đối với xe mô tô hiệu Wave 110, màu trắng, biển số 67M1-161.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Trần Quang V, sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp TS, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, anh V bán xe mô tô trên cho người nam (hiện chưa rõ họ tên và địa chỉ cư trú), việc mua bán không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên. Đặng Thị C khai nhận xe mô tô trên do C mua lại của người nam (hiện chưa rõ họ tên và địa chỉ cư trú), việc mua bán không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên. Ngày 05/02/2022, C sử dụng xe mô tô trên đi công việc sau đó tham gia đánh bạc và bị tạm giữ xe mô tô trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển xe mô tô trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Đặng Thị C.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 6700, 01 (một) điện thoại di động màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức L1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đỏ thu giữ của Đoàn Thanh L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen thu giữ của Trần Phước T2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen thu giữ của Nguyễn Hoài Tr; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen thu giữ của Huỳnh Quang T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu vàng gold, số sim 0977.880xxx thu giữ của Nguyễn Hoàng T1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim 0792.535xxx và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen thu giữ của Nguyễn Thị Hoàng Th3; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số sim 0938.051xxx thu giữ của Trần Thế V; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, số sim 0853.403799 thu giữ của Nguyễn Hoàng K; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen thu giữ của Phạm Quốc Th2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu đen đỏ thu giữ của Trần Thanh Ng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen thu giữ của Đặng Thị C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu đen trắng thu giữ của Đái Văn Th4, quá trình điều tra xác định: Các điện thoại trên là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can và của Đái Văn Th4 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả các điện thoại trên cho Nguyễn Đức L1, Đoàn Thanh L, Trần Phước T2, Nguyễn Hoài Tr, Huỳnh Quang T, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Thị Hoàng Th3, Trần Thế V, Nguyễn Hoàng K, Phạm Quốc Th2, Trần Thanh Ng, Đặng Thị C và Đái Văn Th4 theo các Quyết định xử lý vật chứng số 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75 cùng ngày 27/6/2022.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Thu Th, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển điện thoại nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Nguyễn Thị Thu Th.

Cáo trạng số 145/CT-VKSTDM-HS ngày 27/7/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Đoàn Thanh L về tội Đánh bạc, quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Nguyễn Đức L1, Nguyễn Thị Thu Th, Đặng Thị C, Huỳnh Quang T, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Trần Phước T2, Trần Thanh Ng và Nguyễn Thị Hoàng Th3 về tội Đánh bạc, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về trách nhiệm hình sự:*

- Áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Thanh L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức L1, Đặng Thị C, Nguyễn Thị Thu Th, Huỳnh Quang T: Mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Riêng đối với bị cáo Đặng Thị C và Nguyễn Thị Thu Th đề nghị áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp với Bản án đã có hiệu lực của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đã tuyên trước đó.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Nguyễn Hoài Tr, Trần Phước T2, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Trần Thanh Ng, Nguyễn Thị Hoàng Th3: Mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

** Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 02 (một) bộ dụng cụ dùng lắc tài-xiú, 01 (một) tấm bạt có in chữ tài-xiú và dây số các bị cáo dùng đánh bạc.

- Đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 160.600.000 (một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm ngàn) đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc và số tiền 460.000 (bốn trăm sáu mươi ngàn) đồng thu lợi của Đái Văn Th4.

- Tuyên trả cho Nguyễn Hoàng T1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng là tài sản cá nhân của T1 không liên quan đến hành vi Đánh bạc.

- Tuyên trả cho Nguyễn Hoài Tr 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, màu đen, biển số 61B1-980.xx là tài sản cá nhân của Trung không liên quan đến hành vi Đánh bạc.

- Tuyên trả cho Đặng Thị C 01 (một) xe mô tô hiệu Wave 110, màu trắng, biển số 67M1-161.xx là tài sản cá nhân của C không liên quan đến hành vi Đánh bạc.

- Tuyên trả cho Nguyễn Thị Thu Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh là tài sản cá nhân của Th không liên quan đến hành vi Đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can; phù hợp với các vật chứng đã được thu giữ; cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ ngày 05/02/2022, tại khu vực bãi đất trống thuộc Khu phố S, phường PT, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Đoàn Thanh L, Nguyễn Đức L1, Nguyễn Thị Thu Th, Đặng Thị C, Huỳnh Quang T, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Trần Phước T2, Trần Thanh Ng và Nguyễn Thị Hoàng Th3 cùng một số đối tượng khác (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) đã cùng nhau đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài-xiú với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 160.600.000 (một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm ngàn) đồng thì bị Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một và Công an phường PT kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định rõ hành vi của từng bị cáo như sau: Bị cáo Đoàn Thanh L và Nguyễn Ngọc N mỗi người hùn số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để cùng nhau làm cái lắc tài-xiú cho các con bạc khác đặt tiền; bị cáo Nguyễn Đức L1 dùng số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng làm cái lắc tài-xiú cho các con bạc khác đặt tiền, sau đó giao lại cho bị cáo Đoàn Thanh L làm cái; bị cáo Nguyễn Hoàng T1 dùng số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; bị cáo Trần Thế V dùng số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Thị Thu Th dùng số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Hoài Tr dùng số tiền 6.800.000 (sáu triệu, tám trăm ngàn) đồng; bị cáo Trần Phước T2 dùng số tiền 3.800.000 (ba triệu, tám trăm ngàn) đồng; bị cáo Phạm Quốc Th2 dùng số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Hoàng K dùng số tiền 2.800.000 (hai triệu, tám trăm ngàn) đồng; bị cáo Trần Thanh Ng dùng số tiền 1.400.000 (một triệu, bốn trăm ngàn) đồng; bị cáo Huỳnh Quang T dùng số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Th3 dùng số tiền 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng và bị cáo Đặng Thị C dùng số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng để cùng chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với nhau. Ngoài ra, đối với bị cáo Đoàn Thanh L, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 147/2015/HSPT ngày 25/11/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã xét xử phúc thẩm xử phạt 10 (mười) năm 04 (bốn) tháng

tù đã xác định Đoàn Thanh L thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, đến ngày 28/11/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đây là tình tiết định khung hình phạt cho Đoàn Thanh L. Do đó, hành vi mà bị cáo Đoàn Thanh L thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi mà các bị cáo Nguyễn Đức L1, Nguyễn Thị Thu Th, Đặng Thị C, Huỳnh Quang T, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Trần Phước T2, Trần Thanh Ng và Nguyễn Thị Hoàng Th3 thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Vụ án mang tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Đoàn Thanh L và bị cáo Nguyễn Đức L1 đóng vai trò chính, là người trực tiếp làm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc; ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Đức L1, Nguyễn Thị Thu Th, Đặng Thị C và Huỳnh Quang T đều có tiền án. Do đó, mức hình phạt của các bị cáo Đoàn Thanh L, Nguyễn Đức L1, Nguyễn Thị Thu Th, Đặng Thị C và Huỳnh Quang T phải cao hơn các bị cáo còn lại.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đức L1, Nguyễn Thị Thu Th, Đặng Thị C và Huỳnh Quang T đã có tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Trần Phước T2 và Nguyễn Thị Hoàng Th3 đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Trần Thanh Ng có mẹ là bà Nguyễn Thị M đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; ngoài ra, bị cáo Nguyễn Ngọc N còn đầu thú và bị cáo Phạm Quốc Th2 có cha là ông Phạm Như L7 là thương binh hạng 4/4, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ cũng như vai trò từng bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Th, ngày 04/11/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số

197/2021/HS-ST; do bị cáo phạm tội mới nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt với bản án nêu trên khi quyết định hình phạt chung đối với bị cáo. Đối với bị cáo Đặng Thị C, ngày 28/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2021/HS-ST, do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 221/2021/HS-ST và tổng hợp hình phạt khi quyết định hình phạt chung đối với bị cáo. Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Trần Phước T2, Trần Thanh Ng và Nguyễn Thị Hoàng Th3, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo không vi phạm pháp luật, chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều có nơi cư trú rõ ràng; bản thân các bị cáo không có khả năng gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nếu cho các bị cáo này được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Trần Phước T2, Trần Thanh Ng và Nguyễn Thị Hoàng Th3 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Tuy nhiên, do các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2 và Nguyễn Hoàng K đã từng bị xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc N 30.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2 và Nguyễn Hoàng K mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng. Đối với các bị cáo khác, đề nghị của đại diện của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt bổ sung không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 160.600.000 (một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm ngàn) đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đồng thời tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 460.000 (bốn trăm sáu mươi ngàn) đồng thu lợi của Đái Văn Th4;

- Đối với 02 (một) bộ dụng cụ dùng lắc tài-xỉu, 01 (một) tấm bạt có in chữ tài-xỉu và dây số dùng để đặt cược; đây là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc thắng thua bằng tiền nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng T1; 01 (một) xe mô tô hiệu Wave 110, màu trắng, biển số 67M1-161.xx thu giữ của bị cáo Đặng Thị C; 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, màu đen, biển số 61B1-980.xx thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoài Tr và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu Th. Đây là những tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thanh L, Nguyễn Đức L1, Nguyễn Thị Thu Th, Đặng Thị C, Huỳnh Quang T, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoài Tr, Phạm Quốc Th2, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Hoàng T1, Trần Thế V, Trần Phước T2, Trần Thanh Ng và Nguyễn Thị Hoàng Th3 phạm tội “Đánh bạc”;

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022 đến ngày 04/7/2022).

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L1 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022 đến ngày 04/7/2022).

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Th 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 197/2021/HS-ST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu Th chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2022 (được khấu trừ thời gian tạm giữ 05/02/2022 đến ngày 11/02/2022).

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đặng Thị C 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Đặng Thị C chấp hành hình phạt

chung là 06 (sáu) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2022.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022 đến ngày 18/7/2022).

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 27/9/2022. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường CM, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Tr 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 27/9/2022. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Th2 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 27/9/2022. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã TA, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.9. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 27/9/2022. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã AS, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 27/9/2022.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Thế V 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 27/9/2022.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường LT, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Phước T2 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 27/9/2022.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Thanh Ng 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 27/9/2022.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã PHĐ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.14. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Th3 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 27/9/2022.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 160.600.000 (một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm ngàn) đồng các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền 460.000 (bốn trăm sáu mươi ngàn) đồng thu lợi của Đái Văn Th4;

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (một) bộ dụng cụ dùng lắc tài-xiú, 01 (một) tấm bạt có in chữ tài-xiú và dây số dùng để đặt cược.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; trả cho bị cáo Đặng Thị C mô tô hiệu Wave 110, có bình màu trắng, thân màu xanh-đen, biển số 67M1-161.xx; trả cho bị cáo Nguyễn Hoài Tr 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, màu đen, biển số 61B1-980.xx và trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh.

(Thể hiện tại Phiếu thu ngày 27/6/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng số 159.22 ngày 27/9/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Ủy ban nhân dân phường được giao giám sát, giáo dục các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng

